

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, USD VÀ CHỈ SỐ GIÁ VÀNG
Tháng 8 năm 2017

	Chỉ số giá tháng 8/2017 so với (%)				Chỉ số giá bình quân 8 tháng 2017 so với bình quân 8 tháng 2016 (%)
	Kỳ gốc 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	107.45	102.88	101.27	100.82	104.17
I. HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG	105.56	99.49	97.74	101.37	101.08
Trong đó:					
1. Lương thực	105.18	101.60	101.22	99.22	102.49
2. Thực phẩm	102.91	98.61	96.01	102.14	100.73
II. ĐỒ UỐNG VÀ THUỐC LÁ	109.18	99.99	100.60	100.00	102.95
III. MAY MẶC, MŨ NÓN VÀ GIÀY DÉP	117.33	108.42	103.41	100.00	108.33
IV. NHÀ Ở, ĐIỆN NƯỚC, CHẤT ĐÓT, VLXD	98.69	102.12	100.84	101.00	102.25
V. THIẾT BỊ VÀ ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH	103.81	100.44	100.50	100.00	100.72
VI. THUỐC VÀ DỊCH VỤ Y TẾ	188.10	128.88	128.87	100.00	132.85
VII. GIAO THÔNG	90.60	106.83	102.57	101.88	109.57
VIII. BƯU CHÍNH VÀ VIỄN THÔNG	100.83	100.54	100.06	100.00	100.62
IX. GIÁO DỤC	108.88	100.19	100.00	100.00	100.55
X. VĂN HOÁ, GIẢI TRÍ VÀ DU LỊCH	109.05	100.41	100.37	100.00	101.17
XI. HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ KHÁC	107.05	102.40	102.42	100.02	102.66
VÀNG	99.70	95.91	103.65	99.50	104.94
ĐÔ LA MỸ	106.53	101.54	101.46	99.77	100.75